

Phụ lục II

DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 SAU ĐIỀU CHỈNH NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-HĐND

(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 17/6/2026 của HĐND xã Phước An)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn năm 2026-2030 sau điều chỉnh													Ghi chú
		Số quyết định/ngày	TMDT		Trong đó:													
			Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư	Nguồn NSTT				Nguồn XSKT				Dự kiến nguồn SDD, kết dư và nguồn khác					
					Tổng mức đầu tư	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh	Tổng mức đầu tư	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh	Tổng mức đầu tư	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh		
	TỔNG SỐ		1.218.450	-	138.583	-	4.489	134.094	717.500	-	-	717.500	362.408	2.985	4.780	360.613	-	
I	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030		30.413	-	6.035	-	4.489	1.546	-	-	-	-	30.162	2.985	4.280	28.867	-	
	Giao thông (6)		16.047		4.489	-	4.489	-	-	-	-	-	17.475	2.852	4.280	16.047	-	
1	Đường số 1 ấp Thống Nhất, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch	1900; 20/6/2023	8.000		2.347		2.347	-					5.253	2.747		8.000		
2	Đường số 9, ấp Chính Nghĩa, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch	1208; 04/02/2021	1.151		1.000		1.000	-					2.800		1.649	1.151		
3	Đường số 7, ấp Đại Thắng, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch	2283; 28/6/2021	708		21		21	-					651	57		708		
4	Đường số 19, ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch	2286; 28/6/2021	606		18		18	-					558	48		606		
5	Đường tổ 1 ấp Vũng Gấm, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch	4724; 15/11/2022	5.126		0			-				0	5.126			5.126		
6	Đường số 12, ấp Chính Nghĩa, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch	307; 04/02/2021	456		1.103		1.103	-					3.087		2.631	456		
	Mương thoát nước (7)		14.366	-	1.546	-	-	1.546	-	-	-	-	12.687	133	-	12.820	-	
1	Mương thoát nước dọc đường ông Rếp, (xã Long Thọ cũ) xã Phước An	3754; 29/9/2020	2.346		587			587					1.759			1.759		
2	Mương thoát nước dọc đường Ông Đạt, (xã Long Thọ cũ) xã Phước An	3768; 29/9/2020	2.737		684			684					2.053			2.053		
3	Mương thoát nước dọc đường Ông Cẩm, (xã Long Thọ cũ) xã Phước An	3773; 29/9/2020	1.955		59			59					1.896			1.896		
4	Mương thoát nước dọc đường Thợ Mười, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch	7512; 05/12/2024	2.300		67			67					2.152	81		2.233		
5	Mương thoát nước dọc đường Ông Ân, (xã Long Thọ cũ) xã Phước An	3772; 29/9/2020	1.564		47			47					1.517			1.517		
6	Mương thoát nước dọc đường Ông Xuân, (xã Long Thọ cũ) xã Phước An	3751; 29/9/2020	1.564		47			47					1.517			1.517		

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn năm 2026-2030 sau điều chỉnh												Ghi chú
		Số quyết định/ngày	TMDT		Trong đó:												
			Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư	Nguồn NSTT				Nguồn XSKT				Dự kiến nguồn SDD, kết dư và nguồn khác				
					Tổng mức đầu tư	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh	Tổng mức đầu tư	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh	Tổng mức đầu tư	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh	
7	Mương thoát nước dọc đường Mười Hiền, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch	7511; 05/12/2024	1.900		55			55					1.793	52		1.845	
II	Dự án mới trong giai đoạn 2026-2030		1.184.137	-	132.548	-	-	132.548	717.500	-	-	717.500	328.346	-	500	327.846	
	Giáo dục (14)		717.500	-	-	-	-	-	717.500	-	-	717.500	-	-	-	-	
1	Xây mới Trường Tiểu học Phước An 2	16; 06/01/2026	50.000						50.000			50.000					
2	Xây mới Trường THCS Phước An 2	17; 06/01/2026	50.000						50.000			50.000					
3	Sửa chữa Trường TH-THCS Vĩnh Thanh	486; 05/02/2026	7.000						7.000			7.000					
4	Sửa chữa Trường tiểu học Vĩnh Thanh 2	487; 05/02/2026	4.000						4.000			4.000					
5	Sửa chữa Trường THCS Long Thọ (cơ sở 1)	344; 05/02/2026	4.000						4.000			4.000	-				
6	Sửa chữa Trường Tiểu học Long Thọ (cơ sở 4)	18; 06/01/2026	7.000						7.000			7.000					
7	Sửa chữa Trường Mầm non Phước An	19; 06/01/2026	4.000						4.000			4.000					
8	Sửa chữa Trường THCS Phước An	20; 06/01/2026	5.000						5.000			5.000					
9	Sửa chữa Trường Mầm non Long Thọ (cơ sở 1)	21; 06/01/2026	3.500						3.500			3.500					
10	Xây mới Trường Tiểu học Vĩnh Thanh 3	22; 06/01/2026	130.000						130.000			130.000					
11	Xây mới Trường THCS Vĩnh Thanh	23; 06/01/2026	130.000						130.000			130.000					
12	Xây mới Trường THCS Long Thọ 2	24; 06/01/2026	160.000						160.000			160.000					
13	Xây mới Trường Tiểu học Long Thọ 2	1231; 30/03/2026	160.000						160.000			160.000					
14	Sửa chữa Trường Mầm non Nhơn Thanh	355; 05/02/2026	3.000						3.000			3.000					
	Giao thông, hạ tầng (14)		417.998	0	116.748	0	0	116.748	0	0	0	0	298.214	0	0	298.214	
1	Nâng cấp đường ông Sơn, hẻm 837 ấp 2, (xã Long Thọ cũ) xã Phước An	364; 05/02/2026	6.890		1.246			1.246				0	5.644			5.644	
2	Nâng cấp đường Miếu Cai Vạn, hẻm 951 ấp 3, (xã Long Thọ cũ), xã Phước An	365; 05/02/2026	4.064		1.490			1.490				0	2.574			2.574	
3	Đường tổ 2-1 (Nguyễn Văn Hiền), ấp Vũng Gấm, xã Phước An	362; 05/02/2026	3.300		825			825				0	2.475			2.475	
4	Đường tổ 1-10 (Nguyễn Văn Thanh), ấp Vũng Gấm, xã Phước An	361;05/02/2026	3.750		938			938				0	2.812			2.812	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn năm 2026-2030 sau điều chỉnh													Ghi chú
		Số quyết định/ngày	TMDT		Trong đó:													
			Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư	Nguồn NSTT				Nguồn XSKT				Dự kiến nguồn SDD, kết dư và nguồn khác					
					Tổng mức đầu tư	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh	Tổng mức đầu tư	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh	Tổng mức đầu tư	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh		
5	Đường tổ 2-10 (Nguyễn Văn Tấn), ấp Vũng Gấm, xã Phước An	360; 05/02/2026	3.750		938			938				0	2.812			2.812		
6	Đường nội đồng Ngon Rạch Dừa (hẻm 1349), ấp Bà Trường, xã Phước An	357; 05/02/2026	6.529		1.548			1.548				0	4.981			4.981		
7	Đường Liên ấp Đoàn Kết - Quới Thạnh, xã Phước An	353; 05/02/2026	6.650		1.663			1.663				0	4.987			4.987		
8	Đường ngang tổ 4 - tổ 7, ấp Quới Thạnh, xã Phước An	485; 05/02/2026	11.036		2.000			2.000				0	6.000			6.000		
9	Đường tổ 8 (Huỳnh Văn Hẻm), ấp Vũng Gấm, xã Phước An	356; 05/02/2026	2.890		723			723				0	2.167			2.167		
10	Đường tổ 11 khu Rạch Mối, ấp Bầu Bông, xã Phước An	367; 05/02/2026	2.700		675			675				0	2.025			2.025		
11	Hệ thống thoát nước dọc cống Lò Rèn	363; 05/02/2026	18.376		3.725			3.725				0	14.651			14.651		
12	Đường D4 khu trung tâm hành chính xã	366; 05/02/2026	107.653		25.000			25.000				0	82.653			82.653		
13	Đường D2 khu trung tâm hành chính xã	359; 05/02/2026	104.502		26.000			26.000				0	78.502			78.502		
14	Đường N17 khu trung tâm hành chính xã	358; 05/02/2026	135.908		49.977			49.977				0	85.931			85.931		
	Cấp, thoát nước (3)		12.747	0	0	0	0	0	0	0	0	0	10.040	0	0	10.040		
1	Mương thoát nước đường ông Lương, ấp 2, (xã Long Thọ cũ) xã Phước An	482;05/02/2026	6.436					-				-	3.135			3.135		
2	Mương thoát nước đường ông Hội, ấp 2, (xã Long Thọ cũ) xã Phước An	484;05/02/2026	3.254					-				-	3.705			3.705		
3	Mương thoát nước sau nhà ông 3 Đức, ấp 3, (xã Long Thọ cũ) xã Phước An	483; 05/02/2026	3.057					-				-	3.200			3.200		
	Văn hóa (2)		1.300	0	800	0	0	800	0	0	0	0	500	0	500	0		
1	Sửa chữa khu đền thờ liệt sỹ	1230' 30/06/2026	850		400			400					450		450	0		
2	Sửa chữa khu địa đạo	1228; 30/03/2026	450		400			400					50		50	0		
	Quản lý Nhà nước (1)		34.592	0	15.000	0	0	15.000	0	0	0	0	19.592	0	0	19.592		
1	Trụ sở Đảng uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQVN xã trung tâm hành chính xã	1299; 30/03/2026	34.592		15.000			15.000					19.592			19.592		
III	XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐẶC THÙ		900	-	-	-	-	-	-	-	-	-	900	-	-	900		
1	Vốn uỷ thác cho ngân hàng chính sách	695; 13/03/2026	900										900			900		

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn năm 2026-2030 sau điều chỉnh												Ghi chú		
		Số quyết định/ngày	TMDT		Trong đó:													
			Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư	Nguồn NSTT				Nguồn XSKT				Dự kiến nguồn SDD, kết dư và nguồn khác					
					Tổng mức đầu tư	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh	Tổng mức đầu tư	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh	Tổng mức đầu tư	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm		Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh	
IV	VỐN BỐ TRÍ SAU QUYẾT TOÁN		3.000										3.000				3.000	